

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025;

Căn cứ Văn bản số 871/TTg-KTTH ngày 24/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đối với số vốn còn lại chưa phân bổ tại Nghị quyết số 27/2026/QH16 của Quốc hội;

Căn cứ Kết luận số 106-KL/TU ngày 18/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ 17 về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 5825/STC-TH ngày 12/8/2026, kết quả biểu quyết của các Thành viên UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (bằng Phiếu biểu quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

A. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Để chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, nghiên cứu, lựa chọn và triển khai thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới; UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Văn bản số 453-CV/ĐU ngày 17/5/2026 báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương án sơ bộ dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã cho ý kiến thống nhất về nguyên tắc tại Văn bản số 74-KL/TU ngày 26/5/2026.

2. Ngày 24/7/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 871/TTg-KTTH thông báo mức vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 cho tỉnh Hà Tĩnh là 7.007,81 tỷ đồng (không bao gồm nguồn NSTW hỗ trợ đầu tư các dự án liên vùng và các CTMTQG); trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương trong nước 4.755,231 tỷ đồng (giảm 1.799,319 tỷ đồng so với dự kiến tại Văn bản số 453-CV/ĐU);

- Vốn nước ngoài 2.252,579 tỷ đồng (giảm 2.554,666 tỷ đồng so với dự kiến tại Văn bản số 453-CV/ĐU).

Đồng thời Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các địa phương: (i) *Hoàn thiện phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo đúng Chỉ thị số 16/CT-TTg, gửi Bộ Tài chính; (ii) Báo cáo tình hình giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách địa phương.*

Để thực hiện chỉ đạo nêu trên, cần thiết phải rà soát, hoàn thiện lại phương án dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phù hợp với mức vốn được Thủ tướng Chính phủ thông báo.

3. Đối với nguồn ngân sách địa phương, tại điểm đ khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12/6/2026, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: *Các địa phương chủ động tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.* Tuy vậy, đến thời điểm hiện tại, còn có một số nội dung chưa đảm bảo đầy đủ để trình HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

- Trung ương chưa ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước giai đoạn 2027-2030; theo đó tỉnh chưa có đủ cơ sở để ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ điều tiết các khoản thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên giai đoạn 2027-2030; đây là các cơ sở để xác định cơ cấu nguồn vốn cho chi đầu tư của các cấp ngân sách (tỉnh, xã) trong giai đoạn 2026-2030.

- Danh mục và mức vốn hỗ trợ từ NSTW cho các dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 (bao gồm dự án liên vùng) chưa được Trung ương thông qua; theo đó, chưa có cơ sở xác định chính xác nhu cầu vốn đối ứng nguồn NSDP cho các dự án này trong kế hoạch trung hạn nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030.

- Các dự án dự kiến khởi công mới sử dụng nguồn NSDP giai đoạn 2026-2030 đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư; chưa đảm bảo điều kiện trình HĐND tỉnh thông qua kế hoạch trung hạn nguồn NSDP.

Theo đó, sau khi Trung ương hoàn thành việc giao và phân bổ chính thức kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh sẽ rà soát, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030, xin ý kiến các cấp có thẩm quyền và trình HĐND tỉnh quyết định theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

Dự kiến tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 là **34.079,138** tỷ đồng, gồm:

1. Vốn ngân sách trung ương: 7.007,81 tỷ đồng (*theo thông báo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 871/TTg-KTTH ngày 24/7/2026 - không bao gồm vốn thực hiện các CTMTQG*), trong đó:

- Vốn trong nước 4.755,231 tỷ đồng;
- Vốn nước ngoài 2.252,579 tỷ đồng.

2. Vốn ngân sách địa phương: 27.071,328 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung 4.317,527 tỷ đồng (*dự kiến theo mức tăng bình quân hằng năm 10% theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹*);

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 19.635 tỷ đồng (*bằng tổng thu NSDP hưởng theo kế hoạch tài chính - ngân sách 05 năm tại Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh*);

- Vốn đầu tư từ nguồn thu hoạt động xổ số: 100 tỷ đồng (*bằng tổng thu NSDP hưởng theo kế hoạch tài chính - ngân sách 05 năm tại Nghị quyết số 295/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh*);

- Vốn tăng thu, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh: 2.913,801 tỷ đồng (*dự kiến bằng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025 tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/5/2026 của HĐND tỉnh*);

- Vốn đầu tư từ các nguồn khác trong dự toán ngân sách: 105 tỷ đồng (*dự kiến bằng nguồn vốn tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của HĐND tỉnh*);

II. Nguyên tắc phân bổ

1. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15), Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh; nhằm thực hiện các mục tiêu

¹ Quy định: Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số, bội chi ngân sách địa phương) giai đoạn 2026 - 2030 được định hướng tính trên tốc độ tăng bình quân khoảng 10%, riêng năm 2026 thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Định hướng này được áp dụng để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.

theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030, phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, liên vùng; dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết. Giảm số lượng dự án đầu tư công tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021-2025 đối với cả nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

3. Quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư công theo quy định của pháp luật; phân bổ vốn bảo đảm công khai, minh bạch, xóa bỏ quan liêu bao cấp, xóa bỏ cơ chế “xin - cho”.

4. Căn cứ Luật Đầu tư công, tổng mức vốn dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, lựa chọn danh mục dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2026-2030 theo thứ tự ưu tiên bố trí vốn như sau:

a) Tập trung bố trí vốn đảm bảo theo tiến độ cho các dự án đầu tư công đặc biệt, đầu tư công khẩn cấp, chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Bố trí vốn để hoàn thành thu hồi vốn ứng trước, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Bố trí vốn cho các Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng phù hợp với khả năng giải ngân thực tế và việc thực hiện các cam kết với nhà tài trợ nước ngoài; đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền (nếu có);

d) Bố trí vốn theo tiến độ được phê duyệt cho các nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 chưa được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 1060/QĐ-TTg;

đ) Bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

e) Bố trí vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);

g) Bố trí vốn cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách nhà nước; bố trí vốn NSDP để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội;

h) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên các dự án tại Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các dự án trọng điểm, liên vùng, dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, dự án phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; các chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

5. Chỉ bố trí vốn cho dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc lựa chọn danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phải đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công; các dự án phải đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công. Đồng thời, danh mục nhiệm vụ, dự án được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026 phải thuộc danh mục nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án không thấp hơn mức vốn kế hoạch năm 2026 được giao.

6. Ngoài các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên nêu trên, đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài của các nhà tài trợ nước ngoài, việc bố trí vốn phải phù hợp với phân kỳ đầu tư của từng chương trình, dự án, tiến độ chuẩn bị, phê duyệt đầu tư, đàm phán, ký kết Điều ước quốc tế/Thỏa thuận vay, khả năng thực hiện và giải ngân vốn; phù hợp với việc thực hiện các cam kết với nhà tài trợ nước ngoài. Ưu tiên các dự án hạ tầng then chốt và các lĩnh vực có khả năng lan tỏa cao. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn như sau:

a) Dự án chuyển tiếp đang triển khai thực hiện thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; dự án hoàn thành và kết thúc Điều ước quốc tế/Thỏa thuận vay trong giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là các dự án không có khả năng gia hạn Điều ước quốc tế/Thỏa thuận vay.

b) Dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư và chuẩn bị đàm phán, ký kết Điều ước quốc tế/Thỏa thuận vay trong giai đoạn 2026-2030.

c) Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, có mức độ sẵn sàng cao và dự kiến ký Điều ước quốc tế/Thỏa thuận vay trong giai đoạn 2026-2030.

7. Đối với ngân sách cấp xã, các địa phương chủ động quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn, theo tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, đảm bảo tuân thủ quy định tại Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 27/2026/QH16, Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND.

III. Đề xuất phương án dự kiến phân bổ

Trên cơ sở mức vốn dự kiến tại mục I, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất phương án dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 như sau:

1. Tổng số vốn đề xuất phân bổ là 34.079,138 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1.1. Vốn ngân sách trung ương (7.007,81 tỷ đồng):

a) Vốn trong nước (4.755,231 tỷ đồng):

- Bố trí vốn chuyển tiếp 322,085 tỷ đồng cho 02 dự án² thuộc đối tượng chuyển tiếp sử dụng vốn NSTW giai đoạn 2026-2030 (bằng 100% nhu cầu);

- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho 01 dự án: 5 tỷ đồng (Tuyến đường kết nối tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh qua cầu Bến Thủy 3);

- Bố trí vốn cho 03 dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030: 4.428,146 tỷ đồng (Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Tây và tuyến nối đường Ngô Quyền kéo dài - Hàm Nghi 2.628,146 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối nút giao đường bộ cao tốc tại Km527+580 (đoạn nối QL.1 thuộc xã Cẩm Xuyên đến QL.15B thuộc xã Yên Hòa) 630 tỷ đồng; Hệ thống tiêu thoát lũ, phòng chống ngập úng Khu kinh tế Vũng Áng 1.170 tỷ đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

b) Vốn nước ngoài (2.252,579 tỷ đồng):

- Bố trí vốn chuyển tiếp 2.046,264 tỷ đồng cho 04 dự án³ thuộc đối tượng chuyển tiếp sử dụng vốn nước ngoài giai đoạn 2026-2030 (bằng 100% nhu cầu).

- Bố trí vốn cho 01 dự án⁴ dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030: 206,315 tỷ đồng (Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

1.2. Vốn ngân sách địa phương (27.071,328 tỷ đồng), đề xuất phân bổ như sau:

a) Phân cấp cho cấp xã 9.581,011 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu cho cấp xã (40%): 1.727,011 tỷ đồng⁵;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã hưởng theo phân cấp: 7.854 tỷ đồng⁶.

² Bao gồm: Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh 300 tỷ đồng; Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh, thuộc dự án BIIG2 22,085 tỷ đồng.

³ Bao gồm: Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh 1.659,442 tỷ đồng; Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà 175,202 tỷ đồng; Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê 171,62 tỷ đồng; Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh, thuộc dự án BIIG2 40 tỷ đồng.

⁴ Dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Dự án hiện đang trong quá trình lập đề xuất khoản vay

⁵ Theo mức quy định tại Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh

⁶ Dự kiến theo tỷ lệ điều tiết tương đương với giai đoạn 2021-2025.

b) Bố trí cho các nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh 17.490,317 tỷ đồng, trong đó:

(i) Các dự án chuyển tiếp 7.848,478 tỷ đồng (bằng 100% nhu cầu), gồm:

- Bố trí thu hồi 100% vốn ứng trước ngân sách địa phương: 601,478 tỷ đồng;
- Bố trí đối ứng các dự án ODA chuyển tiếp: 1.141,404 tỷ đồng;
- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp do cấp tỉnh phê duyệt: 4.180,912 tỷ đồng;
- Bố trí cho các dự án của cấp huyện (cũ) chuyển về tỉnh sau sắp xếp tổ chức bộ máy: 1.924,685 tỷ đồng;

(ii) Các nhiệm vụ cần thiết giai đoạn 2026-2030 là 6.305 tỷ đồng, gồm:

- Dự phòng các nhiệm vụ phát sinh: 500 tỷ đồng.
- Vốn NSDP đối ứng các dự án ODA mới theo tiến độ triển khai: 800 tỷ đồng;
- Bố trí kinh phí thực hiện GPMB, Quỹ phát triển đất, đối ứng các dự án đầu tư công và các Chương trình MTQG: 2.000 tỷ đồng.
- Hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP: 1.000 tỷ đồng;
- Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tiết kiệm theo chủ trương của Trung ương; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền; các nhiệm vụ, dự án theo Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị...: 1.000 tỷ đồng;
- Ủy thác cho vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội: 790 tỷ đồng;
- Bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: 215 tỷ đồng;

(iii) Bố trí cho các dự án khởi công mới 3.336,839 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục số 04-06 kèm theo)

2. Số lượng dự án giai đoạn 2026-2030

Tổng số dự án được dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo phương án nêu trên là 176 dự án, giảm 57,5% so với giai đoạn 2021-2025 (414 dự án), đảm bảo mục tiêu giảm số lượng dự án theo đúng Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; trong đó:

- Dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương là 10 dự án, giảm 92% so với giai đoạn 2021-2025 (128 dự án);
- Dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương là 166 dự án, giảm 42% so với giai đoạn 2021-2025 (286 dự án).

C. KIẾN NGHỊ

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Đầu tư công⁷ và điểm b khoản 7 Điều 43 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP⁸; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 để hoàn thiện, báo cáo Bộ Tài chính.

(Có dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục kèm theo).

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hiếu

⁷ Quy định: Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

⁸ Quy định: Trên cơ sở dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư công trong giai đoạn sau đã được Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp tỉnh giai đoạn sau chi tiết theo từng nguồn vốn, mức vốn cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025;

Căn cứ Văn bản số 871/TTg-KTTH ngày 24/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đối với số vốn còn lại chưa phân bổ tại Nghị quyết số 27/2026/QH16 của Quốc hội;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ ...
thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh